

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ SỬ DỤNG SẢN PHẨM CHO VAY TIÊU DÙNG LINH HOẠT QUA THẺ TÍN DỤNG

Bản Điều khoản và điều kiện chung về sử dụng sản phẩm cho vay tiêu dùng linh hoạt qua thẻ tín dụng (“**Điều Khoản Và Điều Kiện Chung**”) cùng với Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ tạo thành một Hợp Đồng hoàn chỉnh, ràng buộc pháp lý giữa OCB và Bên Vay.

Điều 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1. OCB:** Là Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông, bao gồm: Hội sở, Chi nhánh, Phòng giao dịch và các Trung tâm trực thuộc.
- 2. Bên Vay/ Khách Hàng:** Là bên được OCB cấp tín dụng dưới hình thức cho vay theo thông tin chi tiết tại Hợp đồng Cho vay.
- 3. Các Bên:** Là OCB và Bên Vay.
- 4. Bên Thứ Ba:** Là bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác mà không phải là Các Bên theo Hợp Đồng này.
- 5. OCB OMNI:** là dịch vụ ngân hàng điện tử do OCB cung cấp cho khách hàng để thực hiện các giao dịch trực tuyến tại ngân hàng thông qua ứng dụng OCB OMNI được cài đặt trên thiết bị di động và website có kết nối internet mà không cần đến quầy giao dịch.
- 6. Hợp Đồng Cho Vay:** Là tập hợp bao gồm Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ, Điều Khoản Và Điều Kiện Chung của OCB và những tài liệu khác có liên quan đến giao dịch vay vốn của Bên Vay tại OCB (bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung, phụ lục đính kèm của các tài liệu này), dù được thể hiện bằng văn bản giấy hay dữ liệu điện tử trên ứng dụng OCB OMNI.
- 7. Khoản Trả Hàng Tháng:** Là số tiền Bên Vay phải thanh toán để trả nợ cho OCB hàng tháng, bao gồm nợ gốc, lãi và các khoản phát sinh khác (nếu có).
- 8. Lịch Trả Nợ Dự Kiến:** Là bản thông tin giúp Bên Vay biết được Khoản Trả Hàng Tháng và ngày thanh toán hàng tháng. Lịch Trả Nợ Dự Kiến sẽ được gửi bằng tin nhắn đến số điện thoại di động do Bên Vay cung cấp.
- 9.** Các từ ngữ/thuật ngữ khác mà chưa được định nghĩa ở phần này thì được hiểu theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và các quy định có liên quan.

Điều 2. SỐ TIỀN VAY, LÃI SUẤT VAY

- Các Bên đồng ý rằng số tiền cho vay, đồng tiền cho vay, thời hạn cho vay, mục đích sử dụng vốn vay của Bên Vay, lãi suất và các thông tin cụ thể khác của khoản vay sẽ được thực hiện theo Thỏa thuận cho vay kèm Khế ước nhận nợ (tại Phần B của Hợp Đồng Cho vay).

2. Tiền lãi và phương pháp tính lãi:

- 2.1. Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Cụ thể:

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Số dư nợ thực tế tính lãi} \times \text{Số ngày thực tế của kỳ tính lãi} \times \text{Lãi suất} (\%/ \text{năm})}{365}$$

- 2.2. Tiền lãi được tính từ ngày OCB giải ngân khoản vay hoặc ngày tiếp theo ngày giải ngân khoản vay

theo lựa chọn của OCB phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Khi đến hạn thanh toán mà Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay thì Bên Vay phải trả lãi tiền vay như sau:

- a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả.
- b) Trường hợp Bên Vay không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại Điều 2.2, thì phải trả thêm Lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
- c) Trường hợp khoản vay bị chuyển nợ quá hạn thì còn phải trả thêm Lãi quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Điều 3. PHƯƠNG THỨC CHO VAY, PHƯƠNG THỨC GIẢI NGÂN

1. Phương thức cho vay theo Hợp Đồng này là cho vay từng lần. Bên Vay hiểu rằng OCB có thể từ chối cho vay hoặc OCB có thể chỉ chấp thuận một phần yêu cầu của Bên Vay về số tiền vay, lãi suất và kỳ hạn trả nợ của Bên Vay sau khi OCB tiến hành thẩm định, phê duyệt theo quy định của OCB và chỉ giải ngân khi Bên Vay đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp tín dụng theo quy định của OCB.
2. Đối với khoản vay tiền mặt, căn cứ vào Thỏa thuận cho vay kiêm Khế ước nhận nợ (tại Phần B của Hợp Đồng Cho vay), OCB sẽ giải ngân số tiền vay cho Bên vay qua tài khoản thanh toán của Bên vay hoặc qua phương thức khác theo thông báo của OCB từng thời kỳ.
3. Bên Vay nhận nợ với OCB ngay tại thời điểm OCB giải ngân.
4. Thời hạn thực hiện giải ngân tối đa là 30 ngày kể từ thời điểm khoản vay được OCB phê duyệt và Hợp đồng được hiển thị trên OCB OMNI để Bên vay ký kết. Sau thời hạn này hoặc trường hợp Bên Vay không đáp ứng các điều kiện giải ngân theo quy định của OCB, bao gồm việc hoàn tất các thủ tục cần thiết, hoặc hủy đề nghị vay, OCB có quyền từ chối giải ngân. Hợp Đồng Cho Vay đã được giao kết nhưng không phát sinh hiệu lực và không làm phát sinh nghĩa vụ của OCB theo Hợp Đồng Cho Vay.
5. OCB có quyền từ chối giải ngân/ngưng giải ngân trong trường hợp việc giải ngân sẽ dẫn đến OCB vi phạm hoặc có khả năng vi phạm các quy định pháp luật, các quy định, hướng dẫn, chỉ thị của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do khách quan theo điều kiện thị trường, tình hình nguồn vốn của OCB.

Điều 4. TRẢ NỢ GỐC, LÃI VÀ PHÍ

1. Đồng tiền trả nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).
2. Ngày thanh toán gốc và lãi: theo Khế Ước Nhận Nợ.
3. Phương thức trả nợ: Bên Vay có thể thanh toán thông qua tài khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do OCB triển khai từng thời kỳ.
 - 3.1. Bên Vay phải mở tài khoản thanh toán tại OCB và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để OCB tự động thu nợ khi đến hạn (bao gồm cả Khoản Trả Hàng Tháng). Bằng việc ký kết Hợp Đồng Cho vay, Bên Vay đồng ý và ủy quyền cho OCB tự động phong tỏa/trích tiền từ bất kỳ tài khoản nào, khoản tiền gửi, tài sản gửi, giấy tờ có giá của Bên Vay mở/gửi tại OCB để thu nợ hoặc để bảo đảm thu nợ khi đến hạn thanh toán với thời hạn ủy quyền bằng với thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng Cho vay.
 - 3.2. Nếu tài khoản của Bên Vay có loại tiền khác với VNĐ thì OCB sẽ quy đổi ngoại tệ trên tài khoản của Bên Vay theo tỷ giá mua mà OCB đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp cần thiết, Bên Vay có trách nhiệm ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định và/hoặc theo yêu cầu của OCB.

4. Bên vay có thể tắt toán trước hạn khoản vay thông qua ứng dụng OCB OMNI theo quy định của OCB trong từng thời kỳ. Trường hợp tắt toán trước hạn, OCB thực hiện thu toàn bộ dư nợ gốc, lãi, phí (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác từ tài khoản thanh toán của Bên vay. Trình tự thủ tục tắt toán thực hiện theo quy định của OCB từng thời kỳ.
5. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày OCB không làm việc, thì ngày làm việc tiếp theo hoặc ngày làm việc liền kề trước là ngày cuối cùng của thời hạn cho vay tùy theo lựa chọn của OCB. Số tiền lãi Bên vay phải thanh toán được tính cho đến hết ngày thực tế Bên vay trả hết nợ hoặc đến hết ngày liền kề trước ngày thực tế Bên vay thanh toán hết khoản vay, theo lựa chọn của OCB và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
6. Thứ tự thu hồi nợ:

OCB có toàn quyền quyết định thứ tự thu hồi nợ (bao gồm thứ tự các kỳ và/hoặc các thành phần của khoản nợ như nợ gốc, lãi trong hạn; nợ gốc, lãi quá hạn, các khoản phí, tiền phạt vi phạm, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải trả khác (nếu có)) theo quy định của OCB trong từng thời kỳ. OCB sẽ ưu tiên thu phí, các khoản phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản phải trả khác trước các khoản thu nợ gốc, lãi; trên cơ sở bảo đảm thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi theo nguyên tắc sau:

 - a) Trường hợp khoản nợ trong hạn: thu theo thứ tự thu lãi trước, gốc sau hoặc thứ tự do OCB quyết định không trái với quy định pháp luật.
 - b) Trường hợp khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ: thu theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.
 - c) Trường hợp Bên Vay chỉ chậm trả lãi: OCB thu phần lãi chậm trả tính trên số dư tiền lãi chậm trả trước khoản lãi không trả đúng hạn.
7. Phí cấp tín dụng:
 - a) Nếu Bên Vay trả nợ trước hạn thì phải thanh toán cho OCB phí trả nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng Cho vay.
 - b) Các khoản phí đã được OCB thu sẽ không được hoàn trả lại vì bất kỳ lý do gì, trừ trường hợp phải hoàn trả theo quy định pháp luật.
8. Trường hợp Bên Vay không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi vay, phí (bao gồm cả trường hợp OCB thu hồi nợ trước hạn) hoặc vi phạm các thỏa thuận khác với OCB thì vào bất kỳ thời điểm nào OCB được quyền thực hiện một, nhiều hoặc tất cả các biện pháp sau:
 - a) Trích thu từ tài khoản của Bên Vay (bao gồm tài khoản thanh toán, thẻ tiết kiệm, hợp đồng tiền gửi, sau đây gọi chung là “Tài Khoản”) tại OCB hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng nơi Bên Vay có Tài Khoản thực hiện phong tỏa và/hoặc tự động trích tiền từ bất kỳ Tài Khoản nào của Bên Vay tại OCB để thu hồi nợ và/hoặc đề nghị tổ chức tín dụng nơi Bên Vay có Tài Khoản trích tiền từ Tài Khoản để chuyển khoản thanh toán nợ cho OCB. Bằng việc ký kết Hợp Đồng Cho vay, Bên Vay đồng ý ủy quyền không hủy ngang cho OCB được yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích tiền từ Tài Khoản của Bên Vay tại tổ chức tín dụng đó về tài khoản của Bên Vay tại OCB để thu hồi nợ với thời hạn ủy quyền bằng với thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng Cho vay. Nếu dư nợ cần thanh toán của Bên Vay là loại tiền khác so với loại tiền được trích từ Tài Khoản của Bên Vay thì tỷ giá quy đổi từ loại tiền được trích từ Tài Khoản là tỷ giá do OCB mua vào được xác định vào thời điểm thu nợ.
 - b) Xử lý tài sản bảo đảm (nếu có), tài sản khác của Bên Vay và áp dụng mọi biện pháp cần thiết theo quy định pháp luật để thu hồi nợ vào bất kỳ thời điểm nào.
 - c) Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với OCB thì Bên Vay có trách nhiệm tiếp tục hoàn trả đầy đủ khoản nợ cho OCB.

Điều 5. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ, CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

1. Đến hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi, nếu Bên Vay chưa có khả năng trả nợ, thì phải gửi giấy đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho OCB. Thời hạn gửi đề nghị chậm nhất là 10 ngày làm việc trước mỗi kỳ hạn trả nợ. Giấy đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ phải nêu rõ lý do đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ, trong đó nêu rõ khả năng, thời hạn, nguồn trả nợ và kèm theo các hồ sơ, tài liệu chứng minh.

OCB xem xét, đánh giá phương án trả nợ của Bên Vay và các yếu tố khác mà OCB cho là cần thiết để quyết định:

- a) Đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho Bên Vay và Các Bên thỏa thuận (bằng văn bản hoặc một hình thức phù hợp khác) để xác định lịch trả nợ mới; hoặc
 - b) Không đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Trong trường hợp này, Bên Vay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn đã cam kết.
2. Đối với số dư nợ gốc đến hạn (bao gồm cả trường hợp thu hồi nợ trước hạn) sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn khi:
 - a) Bên Vay không thanh toán các khoản nợ gốc theo đúng thời hạn đã thỏa thuận và không được OCB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; hoặc
 - b) Bên Vay không thanh toán số nợ gốc theo đúng thời hạn OCB yêu cầu trong trường hợp Bên Vay phải trả nợ trước hạn và không được OCB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

OCB thực hiện gửi thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn, gồm các nội dung tối thiểu: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn và các nội dung khác mà OCB cho là cần thiết (nếu có). Thời điểm chuyển nợ quá hạn để áp dụng lãi suất quá hạn do OCB ấn định khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b của Khoản này và không phụ thuộc vào việc Bên Vay đã nhận thông báo chuyển nợ quá hạn từ OCB hay chưa.

Điều 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCB

1. Cung cấp cho Bên Vay đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập Hợp Đồng Cho vay.
2. Trong suốt thời hạn vay, OCB có quyền yêu cầu Bên Vay báo cáo, cung cấp các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, việc sử dụng vốn vay, trả nợ, tình hình sản xuất, kinh doanh của Bên Vay và các vấn đề khác có liên quan đến các khoản vay. Bên Vay có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để OCB thực hiện việc kiểm tra, giám sát này.
3. OCB được quyền thực hiện mua bán nợ, được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của OCB phát sinh từ Hợp Đồng Cho vay cho Bên Thứ Ba mà không cần phải có sự chấp thuận của Bên Vay.
4. OCB có quyền tự mình hoặc chuyển giao tất cả yêu cầu thanh toán và các khoản nợ cũng như thông tin về các khoản nợ của Bên Vay cho Bên Thứ Ba để thu các khoản nợ quá hạn mà Bên Vay chưa thanh toán.
5. OCB có quyền sử dụng các biện pháp hợp pháp để thu các khoản nợ chưa được thanh toán từ Bên Vay, bao gồm cả việc thu hồi các tài sản mà Bên Vay đã sử dụng khoản vay để mua và/hoặc thực hiện các thủ tục tố tụng/trọng tài để xử lý các tài sản này.
6. OCB được quyền yêu cầu Bên Vay bổ sung tài sản bảo đảm để đảm bảo cho nghĩa vụ của Bên Vay trong trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ, cam kết với OCB theo Hợp Đồng Cho vay và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.
7. OCB có quyền (không phải nghĩa vụ) xem xét quyết định chấp nhận hay không chấp nhận việc tổ chức, cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên Vay trên cơ sở bảo đảm các điều kiện

theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.

8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng Cho vay và quy định pháp luật.

Điều 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

1. Được vay vốn theo các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp Đồng Cho vay.
2. Bên Vay có nghĩa vụ phải sử dụng vốn vay đúng mục đích vay và chịu trách nhiệm trước OCB, trước pháp luật về việc sử dụng vốn vay của mình. Báo cáo và cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của OCB.
3. Bên Vay cam kết, tại thời điểm ký Hợp Đồng Cho vay, Bên Vay không có bất kỳ khoản nợ quá hạn, nợ xấu nào tại các tổ chức tín dụng.
4. Bên Vay có trách nhiệm và nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến khoản vay và phối hợp để OCB thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay. Đồng thời, Bên Vay cam kết tất cả những thông tin, tài liệu đã cung cấp cho OCB là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, tài liệu đã cung cấp.
5. Trả đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ (nợ gốc, lãi, phí, khoản phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác liên quan); trả nợ trước hạn đối với một phần hoặc toàn bộ dư nợ theo yêu cầu của OCB nếu phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 8 của Điều Khoản Và Điều Kiện Chung.
6. Bên Vay chịu trách nhiệm thanh toán phí thu hộ, phí chuyển tiền (khi được giải ngân qua tài khoản), các loại chi phí khác (nếu có) theo quy định của cơ quan nhà nước, của OCB ban hành từng thời kỳ, được công bố công khai trên website của OCB.
7. Bên Vay phải thông báo, cập nhật cho OCB ngay khi có bất kỳ thay đổi thông tin nào của Bên Vay so với thông tin đã cung cấp cho OCB (bao gồm nhưng không giới hạn địa chỉ thường trú, địa chỉ sinh sống hiện tại, CMND/CCCD/Hộ chiếu, số điện thoại, email).
8. Bằng việc ký kết Hợp Đồng Cho vay, Bên Vay xác nhận và đồng ý cho OCB được tự động trích tiền từ sổ tiết kiệm/tài khoản thanh toán/hợp đồng tiền gửi của Bên Vay tại OCB và/hoặc OCB được quyền gửi thông báo yêu cầu Tổ chức mở/phát hành, trích/tắt toán số dư sổ tiết kiệm/tài khoản thanh toán/hợp đồng tiền gửi của Bên Vay để thu hồi nợ.
9. Nếu Bên Vay vi phạm các cam kết, thỏa thuận với OCB, ngay khi OCB yêu cầu, Bên Vay phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên Thứ Ba vào thế chấp, cầm cố (hoặc phương thức bảo đảm khác) cho OCB nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ hoàn trả nợ vay của Bên Vay tại OCB. Trong trường hợp này, Bên Vay có trách nhiệm phối hợp với OCB để thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật và quy định của OCB. Đồng thời, Bên Vay đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho OCB được toàn quyền xử lý (hoặc chỉ định Bên Thứ Ba xử lý) bất kỳ tài sản nào thuộc sở hữu của Bên Vay trong trường hợp OCB thu hồi nợ vay (bao gồm cả thu hồi nợ trước hạn).
10. Bên Vay không được chuyển nhượng hay chuyển giao Hợp Đồng Cho vay cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào khác nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của OCB.
11. Trường hợp Bên Vay vi phạm nghĩa vụ, cam kết theo Hợp Đồng Cho vay thì phải chịu phạt vi phạm 08% (tám phần trăm) giá trị Số tiền vay theo thỏa thuận tại Thỏa thuận cho vay kèm Khế ước nhận nợ (tại Phần B của Hợp Đồng Cho vay) và bồi thường thiệt hại gây ra cho OCB theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Điều 2.3 Điều Khoản Và Điều Kiện Chung. Bên Vay có trách nhiệm phải thanh toán tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho OCB trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi OCB yêu cầu.
12. Trường hợp, Bên Vay tham gia khoản vay lần này là khoản vay thêm dựa trên khoản vay có TSBĐ (không bao gồm tài sản thế chấp/cầm cố là Sổ tiết kiệm và/hoặc Hợp đồng tiền gửi và/hoặc chứng

chỉ tiền gửi và/hoặc các giấy tờ có giá khác và/hoặc số dư tài khoản tại OCB) còn đang hiệu lực, Bên Vay cam kết tất toán khoản cấp tín dụng phát sinh theo Hợp Đồng Cho vay, khi xảy ra trường hợp Bên Vay tất toán toàn bộ các khoản vay có TSBĐ tại OCB và giải chấp TSBĐ nêu tại Khoản này.

13. Trường hợp tổng dư nợ thẻ tín dụng vượt hạn mức tín dụng được cấp do các giao dịch thẻ được ghi nhận sau thời điểm giải ngân khoản vay, Bên vay đồng ý thực hiện thanh toán số tiền vượt hạn mức và các nghĩa vụ liên quan (nếu có) theo Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng OCB dành cho khách hàng cá nhân và biểu phí do OCB ban hành trong từng thời kỳ.
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng Cho vay và quy định pháp luật.

Điều 8. CHẤM DỨT CHO VAY, THU NỢ TRƯỚC HẠN

1. OCB được quyền quyết định ngưng cho vay và/hoặc ngưng/tạm ngưng giải ngân và/hoặc chấm dứt cho vay và/hoặc thu hồi nợ trước hạn đối với Bên Vay khi phát sinh một hoặc một số sự kiện sau:
 - a) Bên Vay cung cấp thông tin không kịp thời hoặc sai sự thật;
 - b) Bên Vay sử dụng khoản tín dụng sai mục đích theo Hợp Đồng Cho vay;
 - c) Bên Vay chết, bị tuyên bố chết, bị tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi hoặc bị tạm giam, tạm giữ, khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự; ly hôn, đang trong quá trình làm thủ tục ly hôn;
 - d) Bên Vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng Cho vay;
 - e) Bên Vay có khoản tín dụng tại OCB và/hoặc tại tổ chức tín dụng khác bị chuyển sang nợ xấu;
 - f) Bên Vay vi phạm bất kỳ thoả thuận nào trong Hợp Đồng Cho vay, các văn bản, thoả thuận, cam kết liên quan khác với OCB và/hoặc quy định pháp luật;
 - g) Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng tới khả năng trả nợ của Bên Vay hoặc ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của hệ thống ngân hàng, theo đánh giá của OCB mà không cần phải chứng minh với Bên Vay.
 - h) OCB bị giới hạn/hết hạn mức tín dụng để giải ngân vốn vay;
 - i) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc theo quy định tại Hợp Đồng Cho vay.
2. OCB thực hiện thông báo về thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời gian hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Điều 9. CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ KIỂM TRA TÍN DỤNG

1. Bên Vay có trách nhiệm cung cấp thông tin cho OCB trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng Cho vay như sau:
 - a) Cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến tình hình tổ chức, hoạt động, tài chính, tài sản của Bên vay tại bất cứ thời điểm nào theo yêu cầu của OCB; đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp cho OCB;
 - b) Thông báo cho OCB trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát sinh các sự kiện sau:
 - Thay đổi CMND/CCCD, nơi cư trú, nơi làm việc;
 - Thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn vay được cấp tín dụng;
 - Mất khả năng thanh toán hoặc có các sự kiện khác ảnh hưởng đến tình hình tài chính, tài sản và khả năng trả nợ của Bên Vay, Bên bảo lãnh (nếu có)

2. OCB có quyền định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ, tình hình sản xuất, kinh doanh của Bên Vay và các vấn đề khác có liên quan đến các khoản cấp tín dụng. Bên Vay có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để OCB thực hiện việc kiểm tra, giám sát này.
3. OCB có quyền cung cấp thông tin cho Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. THỎA THUẬN KHÁC

1. Tất cả các văn bản, thông báo của Các Bên trong quá trình thực hiện giao dịch, giải quyết tranh chấp được gửi theo địa chỉ, thông tin liên hệ nêu trong Hợp Đồng Cho vay (hoặc theo địa chỉ, thông tin liên hệ khác được thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại), Bên Vay có trách nhiệm thông báo cho OCB địa chỉ mới ngay khi có phát sinh sự thay đổi. OCB không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên Vay thay đổi thông tin dẫn đến việc không nhận được các thông báo của OCB.

2. Mọi thông báo, thông tin trao đổi liên quan đến khoản cấp tín dụng theo Hợp Đồng Cho vay, Các Bên gửi đến cho nhau theo một trong các phương thức dưới đây:

- a) Gửi trực tiếp và có ký nhận của mỗi Bên/đại diện của mỗi Bên;
- b) Gửi qua bưu điện hoặc qua đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ của mỗi bên;
- c) Gửi qua email được cung cấp hoặc chỉ định của mỗi Bên;
- d) OCB gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại của Bên Vay;
- e) Gửi qua fax, phương tiện điện tử khác theo thỏa thuận giữa Các Bên.

Mọi văn bản, tài liệu, thông báo được xem là đã nhận sau khi được gửi hoàn tất theo một trong các phương thức nêu tại Khoản 2 Điều này hoặc được OCB thông báo trên website của OCB, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Bên vay được xem là đã nhận được thông tin khi OCB gửi hoàn tất thông tin theo một trong các phương thức nêu tại khoản 2 Điều này hoặc được OCB thông báo trên website của OCB.
4. Trường hợp Bên Vay thay đổi số điện thoại, địa chỉ mà không thông báo cho OCB thì được xem là Bên Vay cố tình che giấu thông tin liên lạc, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trong trường hợp này, OCB được xem là đã hoàn thành việc gửi và Bên Vay được xem là đã nhận được thông báo khi tin nhắn SMS được OCB gửi đi thành công và/hoặc có báo phát thành công của đơn vị dịch vụ chuyển phát.
5. Trong trường hợp thông báo vì bất kỳ lý do nào đó có thể có một hoặc một vài thông tin bị lỗi và/hoặc sai sót, OCB bảo lưu quyền đính chính, chỉnh sửa lại thông tin đó bằng việc gửi một thông báo khác trong vòng 07 ngày làm việc sau đó.
6. Bên Vay đồng ý để OCB có quyền thẩm định thông tin của Bên Vay bằng việc xác minh thực tế, trực tiếp và/hoặc bằng các phương thức và nguồn thông tin độc lập khác như Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, (các) công ty thông tin tín dụng, dữ liệu định danh cá nhân được xác thực bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dữ liệu điện tử hoặc gọi điện trực tiếp đến nhà/người thân/nơi làm việc của Bên Vay.

Bên vay đồng ý cho cơ quan, tổ chức nơi Bên Vay đang làm việc được cung cấp thông tin của Bên Vay cho OCB. Trong trường hợp Bên Vay nghỉ việc hoặc chuyển công tác hoặc vi phạm Hợp Đồng Cho vay với OCB, Bên Vay đồng ý cho cơ quan, tổ chức nơi Bên Vay đang/đã làm việc chuyển toàn bộ tiền lương, trợ cấp thôi việc và toàn bộ các khoản tiền được hưởng khác về OCB để phục vụ công tác thu hồi/xử lý nợ vay/ thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên Vay phát sinh tại OCB.

7. Hợp Đồng Cho Vay được xác lập, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Điều Khoản Và Điều Kiện Chung và thỏa thuận giữa Các Bên sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.
8. Các Bên thống nhất, trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng

Cho vay, một bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài thương mại giải quyết. Cơ quan nhận được đơn khởi kiện đầu tiên là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài, Các Bên thống nhất thỏa thuận lựa chọn Trung tâm trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC) làm cơ quan giải quyết tranh chấp, với thủ tục tố tụng trọng tài được thực hiện theo thủ tục rút gọn quy định trong Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này; Số lượng trọng tài viên là 01 (Một) do Chủ tịch Trung tâm chỉ định; Ngôn ngữ trọng tài là Tiếng Việt.

Bên thua kiện có nghĩa vụ thanh toán mọi chi phí liên quan đến vụ án, bao gồm các khoản án phí, lệ phí, chi phí tố tụng, thi hành án.

9. Trường hợp OCB khởi kiện Bên Vay để giải quyết tranh chấp, Các Bên thống nhất rằng địa chỉ của Bên Vay là địa chỉ nêu tại Hợp Đồng cho vay. Nếu Bên Vay thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho OCB bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin không trung thực thì được xem là Bên Vay cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và OCB có quyền yêu cầu cơ quan giải quyết tranh chấp thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Vay chấp nhận việc cơ quan giải quyết tranh chấp xét xử vắng mặt Bên Vay và chịu mọi trách nhiệm liên quan, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Vay.
10. Việc Bên Vay ký xác nhận Hợp Đồng Cho vay đồng nghĩa với việc Bên Vay xác nhận đã được OCB cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay, đồng thời Bên Vay đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung của Hợp Đồng Cho vay, bao gồm cả Điều Khoản Và Điều Kiện Chung khi vay vốn tại OCB.
11. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp Đồng Cho vay không hợp pháp hay không có hiệu lực thì cũng sẽ không ảnh hưởng đến việc tiếp tục thực hiện những điều khoản còn lại trong Hợp Đồng Cho vay. Đồng thời, Các Bên sẽ thỏa thuận để thay thế một phần hoặc toàn bộ điều khoản không hợp pháp hay không có hiệu lực đó bằng nội dung khác phù hợp quy định pháp luật và mục đích Hợp Đồng Cho vay.
12. Không mâu thuẫn với điều khoản này, trong trường hợp cần thiết, OCB và Bên vay có thể ký kết (các) thỏa thuận liên quan đến khoản vay dưới hình thức văn bản giấy mà không ảnh hưởng đến hiệu lực, tính pháp lý của giao dịch đã xác lập và thực hiện dưới hình thức giao dịch điện tử theo Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này. Các thỏa thuận được lập và ký kết dưới hình thức văn bản giấy là một bộ phận đính kèm của Hợp Đồng Cho Vay, có giá trị pháp lý và ràng buộc trách nhiệm của Các Bên.
13. Toàn bộ thông tin, nội dung của Hợp Đồng Cho Vay được hiển thị trên màn hình ứng dụng OCB OMNI. Việc ký xác nhận các chứng từ này trên ứng dụng OCB OMNI (bằng chữ ký số/OTP/chữ ký điện tử/hoặc bằng các phương thức xác nhận khác mà OCB triển khai từng thời kỳ) đồng nghĩa với việc Bên vay xác nhận đã được OCB cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay, đồng thời Bên vay đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung của Hợp Đồng Cho Vay khi vay vốn tại OCB.
14. Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào của Điều Khoản Và Điều Kiện Chung sẽ được OCB thông báo và hiển thị trên màn hình ứng dụng OCB OMNI và/hoặc trên /website www.ocb.com.vn từng thời kỳ. Trường hợp không đồng ý với các thay đổi, điều chỉnh của Điều Khoản Và Điều Kiện Chung, Bên vay được quyền yêu cầu trả nợ trước hạn, chấm dứt khoản vay. Trường hợp Bên vay ký xác nhận đồng ý với các thay đổi này được hiểu là Bên vay đồng ý tiếp tục thực hiện Hợp Đồng Cho Vay. Các nội dung được sửa đổi, bổ sung được xem như là một phần không tách rời của Hợp Đồng Cho Vay, ràng buộc trách nhiệm của Các Bên.
15. Điều Khoản Và Điều Kiện Chung này đính kèm và là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Cho Vay và có hiệu lực kể từ thời điểm OCB hoàn tất giải ngân khoản vay cho đến khi Bên Vay hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác tại OCB theo quy định của Hợp Đồng Cho Vay.

